TRUNG TÂM PHÂN TÍCH DSC
Tầng 2, Thành Công Building
80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN TIN HÀNG HÓA

20/09/2023

Điểm nhấn

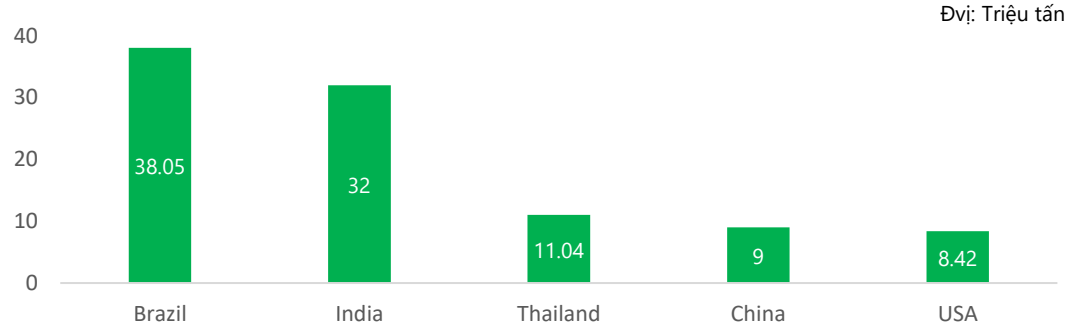

Các quốc gia sản xuất đường hàng đầu thế giới (Nguồn: Statista)

- **Đường (+1,2% DoD):** Giá đường tiếp tục leo thang khi thời tiết khô hạn kéo dài dự kiến sẽ làm giảm mạnh sản lượng đường tại Ấn Độ, Thái Lan và Trung Quốc. Ngoài ra việc giá dầu tăng cao cũng ảnh hưởng tới giá đường khi các nhà máy đường toàn cầu chuyển hướng sang sản xuất ethanol thay vì đường, từ đó làm giảm nguồn cung đường.
- **Quặng sắt (-1,6% DoD):** Giá quặng sắt tiếp tục có phiên điều chỉnh khi nguồn cung tại thị trường Trung Quốc gia tăng trong bối cảnh khó khăn của ngành bất động sản vẫn còn tồn đọng. Sản lượng khai thác tại Trung Quốc đã tăng đến 7% so với cùng kì năm ngoái theo dữ liệu từ Cục thống kê quốc gia.
- **Bông (+0.7% DoD):** Gía bông tăng nhẹ lên mức 86.53 USD/Lbs khi sản lượng giảm ở nhiều khu vực như Tây Phi, Mỹ, Ấn Độ do thời tiết khô nóng và sâu bệnh tấn công đã làm lu mờ sự gia tăng trong sản lượng tại thị trường Brazil.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Đường	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống	Suy yếu	QNS	A
				SLS	B
				SBT	A
Quặng sắt	Tăng mạnh	Tài nguyên cơ bản	Hồi phục	HPG	B
				NKG	D
				TLH	C
Bông	Hồi phục	Hàng cá nhân & gia dụng	Giảm mạnh	STK	B
				MSH	C
				HTG	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	105.12	-0.1%	Hồi phục	2.5%	1.4%	
S&P 500	4,444	-0.2%	Suy yếu	0.8%	13.5%	
US 10Y	4.37	1.6%	Hồi phục	14.2%	28.6%	
VNIndex	1,212	0.0%	Hồi phục	9.6%	16.0%	

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Baltic Dirty Index	742.00	0.0%	Suy yếu	-37.3%	-53.0%	
Baltic Dry Index	1,526	6.0%	Hồi phục	43.4%	-0.6%	
BCOM index	107.46	0.1%	Hồi phục	2.2%	4.7%	

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	94.34	-0.1%	Tăng mạnh	24.0%	29.3%	
Dầu WTI	90.48	-0.1%	Tăng mạnh	28.9%	35.2%	
Khí tự nhiên	2.85	4.4%	Suy yếu	8.1%	21.9%	
Than	160.75	0.0%	Hồi phục	25.1%	-7.1%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	86.53	0.7%	Hồi phục	6.2%	10.3%	
Cao Su	141.40	0.0%	Hồi phục	6.2%	8.5%	
Đường	27.44	1.2%	Hồi phục	3.8%	32.8%	
Gạo	16.03	0.1%	Hồi phục	3.9%	-6.8%	
Heo hơi	56.60	-0.2%	Suy yếu	-4.6%	14.3%	
Ngô	476.25	1.0%	Suy yếu	-25.6%	-24.9%	

KIM LOẠI

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	123.00	-1.6%	Tăng mạnh	5.1%	-6.8%	
Thép	3,832	0.4%	Hồi phục	1.4%	-9.5%	
Thép HRC	538.50	-0.9%	Suy yếu	-1.2%	-18.4%	
Vàng	1,931	-0.1%	Suy yếu	-1.0%	-2.9%	

CÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Nhôm	2,217	-0.1%	Suy yếu	-0.9%	-2.5%	
Urea	432.50	1.8%	Hồi phục	44.6%	11.6%	

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH DSC
Tầng 2, Thành Công Building
80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN TIN HÀNG HÓA

20/09/2023

Lựa chọn hàng đầu

Biểu đồ giá của STK (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Sợi thế kỷ – Hose

Xu hướng kỹ thuật Cổ phiếu STK tiếp diễn vận động xây nền và tăng điểm trong trung hạn. Sau áp lực rung lắc của thị trường chung, STK xuất hiện điểm pullback tại ma20 thể hiện lực cầu tiếp tục chực chờ tham gia với xu hướng mua lên. Bên cạnh đó, sóng ngành dệt may đang trong trạng thái tích lũy tích cực.

Tín hiệu ngắn hạn: Cổ phiếu đang lại tiệm cận pivot ngắn hạn (giá 35), dự báo xuất hiện nhiều rung lắc. Diễn biến tích lũy thanh khoản thấp nhưng trong những phiên mở xu hướng hay test hỗ trợ ghi nhận thanh khoản cao. Đánh giá xu hướng trung hạn của cổ phiếu là rất tốt, tiếp tục bám theo xu hướng ma20 đi lên.

Khuyến nghị

THĂM DÒ

- Điểm mua: giá 34.5
- Điểm cắt lỗ: giá 32.5
- Mục tiêu ngắn hạn: giá 38, upside 10%

Chiến lược mua: NĐT canh mua thăm dò khi điều chỉnh

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	D	A

Hành động	
Điểm mua	34.5
Mục tiêu	38
Cắt lỗ	32.5
Reward/Risk	1.75

Chỉ báo	Đánh giá
MA	Tăng điểm
RSI	Tích lũy
MACD	Tích lũy

Mục tiêu	
Hỗ trợ (1)	32.5
Hỗ trợ (2)	29
Kháng cự (1)	38.5
Kháng cự (2)	42.5

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành